TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST
Ngày 26 - 11 - 2018
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Ông Nguyễn Đức Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên: Ông Lê Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2018/TLST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (VP Bank);

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Chí D là ông Lê Hiền T; Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng Thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ- Khối Tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng TMCP V (VP Bank).

(Theo văn bản uỷ quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Hiền T là bà Lê Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Đường L- phường L- thành phố V- tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản uỷ quyền số 884/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 20 tháng 7 năm 2018) " có mặt".

2. Bị đơn: Anh Trương Quang V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. " vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2018 của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06 tháng 02 năm 2015, anh Trương Quang V có ký Hợp đồng tín dụng số 20150214-129017-0001 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền anh Trương Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 58.761.000 đồng, cụ thể là: trong 35 tháng đầu mỗi anh Trương Quang V phải trả cho Ngân hàng số tiền là 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.446.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/04/2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Trương Quang V đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán Ngân hàng được 15 lần với tổng số tiền là 24.147.000 đồng. Trong đó, nợ gốc đã trả là 8.012.144 đồng; nợ lãi đã trả là 16.134.856 đồng. Kể từ ngày 10/06/2016, anh Trương Quang V không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 20/07/2018, Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Huyện Bình Xuyên, đề nghị Tòa án buộc anh Trương Quang V phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là 34.614.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 23.487.856 đồng, nợ lãi là: 11.126.144 đồng. Ngoài ra Ngân hàng còn đề nghị Tòa án buộc anh Trương Quang V phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng chỉ đề nghị anh V phải chịu lãi suất 20%/năm, tương ứng với 1.66%/tháng tính trên số nợ gốc hiện tại là 23.487.856 đồng tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 11/06/2016) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Theo đó, số tiền lãi anh Trương Quang V phải thanh toán từ thời điểm anh V bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 11/06/2016) đến ngày tòa án xét xử vụ án (ngày 26/11/2018) là: 23.487.856 đồng x 1.66%/tháng x 29 tháng 15 ngày = 11.502.002 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi anh V phải thanh toán cho Ngân hàng là: 23.487.856 đồng + 11. 502.002 đồng = 34.989.858 đồng. Đối với lãi suất từ

sau ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự 2015.

Bị đơn anh Trương Quang V trình bày: Ngày 06 tháng 02 năm 2015 anh có ký hợp đồng tín dụng số 20150214-129017-0001 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 31.500.000 đồng. Toàn bộ nội dung của việc vay tiền theo đúng như hợp đồng đã ký kết, anh xác nhận đã ký tên và ghi họ tên của anh vào phần người vay tiền. Anh không thắc mắc gì về hợp đồng vay tiền và đơn khởi kiện của ngân hàng. Anh xác nhận tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2016 anh còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 23.487.856 đồng, nợ lãi là: 11.126.144 đồng, tổng cộng: 34.614.000 đồng. Anh đồng ý với việc tính lãi của Ngân hàng và không có ý kiến thắc mắc gì. Nay Ngân hàng yêu cầu anh phải trả số tiền trên anh chưa có tiền trả, khi nào công việc của anh ổn định thì anh sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tống đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trương Quang V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần V là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng. Ngày 06 tháng 02 năm 2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Trương Quang V đã ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng với nội dung Ngân hàng TMCP V cho anh Trương Quang V vay số tiền 31.500.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do anh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trương

Quang V trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Quang V đã được giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh không đến làm việc; do vậy Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Trương Quang V nhưng ngày 19 tháng 11 năm 2018 anh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 06 tháng 02 năm 2015, anh Trương Quang V có ký Hợp đồng tín dụng số 20150214-129017-0001 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 31.500.000 đồng. Mục đích vay là: tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh Trương Quang V thì lãi suất của khoản vay trên là 3.75%/tháng. Phương thức trả nợ là: trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền anh Trương Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 58.761.000 đồng, cụ thể là: trong 35 tháng đầu mỗi anh Trương Quang V phải trả cho Ngân hàng số tiền là 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.446.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/04/2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Trương Quang V đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán Ngân hàng được 15 lần với tổng số tiền là 24.147.000 đồng. Trong đó, nợ gốc đã trả là 8.012.144 đồng; nợ lãi đã trả là 16.134.856 đồng. Kể từ ngày 10/06/2016, anh Trương Quang V không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng ngày 20/07/2018, Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Huyện Bình Xuyên, đề nghị Tòa án buộc anh Trương Quang V phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là 34.614.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 23.487.856 đồng, nợ lãi là: 11.126.144 đồng. Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng chỉ đề nghị anh V phải chịu lãi suất 20%/năm, tương ứng với 1.66%/tháng tính trên số nợ gốc hiện tại là 23.487.856 đồng tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 11/06/2016). Xét thấy việc điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Theo đó, số tiền lãi anh Trương Quang V phải thanh toán từ thời điểm anh V bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 11/06/2016) đến ngày tòa án xét xử vụ án (ngày 26/11/2018) là: 23.487.856 đồng x 1.66%/tháng x 29 tháng 15 ngày = 11.502.002 đồng. Như vậy, tính đến ngày 26 tháng 11 năm

2018, anh V còn phải trả Ngân hàng 23.487.856 đồng nợ gốc và 11. 502.002 đồng nợ lãi. Tổng số là: 34.989.858 đồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 10 năm 2018 anh V đã thừa nhận toàn bộ nội dung của việc vay tiền theo đúng như hợp đồng đã ký kết, anh đã ký tên và ghi họ tên của anh vào phần người vay tiền. Anh không thắc mắc gì về hợp đồng vay tiền và đơn khởi kiện của ngân hàng. Anh xác nhận tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2016 anh còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 23.487.856 đồng, nợ lãi là: 11.126.144 đồng, tổng cộng: 34.614.000 đồng. Anh đồng ý với số tiền gốc trên và việc tính lãi của Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với anh Trương Quang V là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần buộc anh V phải trả nợ cho Ngân hàng 23.487.856 đồng nợ gốc và 11. 502.002 đồng nợ lãi, tổng cộng là: 34.989.858 đồng.

Đối với nghĩa vụ chậm thanh toán của bị đơn cho nguyên đơn kể từ thời điểm xét xử, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện đề nghị giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 34.989.858 đồng x 5% = 1.749.492 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470, 357, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Trương Quang V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 34.989.858 đồng (Ba mươi tư triệu chín trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 23.487.856 đồng nợ lãi là 11. 502.002 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.749.492 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003145 ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trương Quang V chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thủy